**Các nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII thông qua tại kỳ họp thứ 9**

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH, KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Tại kỳ họp thứ 9 (kỳ họp bất thường) diễn ra vào ngày 29-3-2019, HĐND tỉnh khóa XVII diễn ra đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh.

**NGHỊ QUYẾT**

Phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng

dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình

(NQ số 40/2019/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở";

Xét Tờ trình số 383ª/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình (Dự án), như sau:

A. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình.

2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).

3. Cơ quan chủ quản Dự án: UBND tỉnh Quảng Bình.

4. Chủ Dự án: Sở Y tế tỉnh Quảng Bình.

5. Địa điểm thực hiện: Tại 08 huyện, thị xã, thành phố và 159 xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Quảng Bình.

6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2024.

7. Mục tiêu của Dự án

a. Mục tiêu tổng thể

Nâng cao chất lượng và hiệu suất sử dụng dịch vụ y tế của mạng lưới y tế cơ sở tại tỉnh Quảng Bình. Hỗ trợ cải thiện các dịch vụ y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, nâng cao sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu; ưu tiên các đối tượng là bà mẹ trẻ em, người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, dân tộc thiểu số góp phần đảm bảo sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và cải thiện chất lượng sống của người dân.

b. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư cơ sở vật chất, xây mới và cải tạo, nâng cấp dự kiến 39 trạm y tế xã; đầu tư một số hạng mục công trình cho Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch.

- Cung cấp trang thiết bị thiết thực, bao gồm các trang thiết bị hỗ trợ tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện nhằm góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở về các nội dung chuyên môn bao gồm truyền thông giáo dục sức khỏe; bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh, dịch; kiểm tra phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm; khám chữa bệnh;… cho đội ngũ cán bộ y tế xã bao gồm bác sỹ, điều dưỡng, y sỹ, dược sỹ…

- Đổi mới hoạt động tại trạm y tế xã bao gồm các hoạt động bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh, dịch; kiểm tra phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường; khám chữa bệnh;… theo nguyên lý y học gia đình và mô hình trạm y tế xã điểm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng, áp dụng một số chính sách nhằm tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh tại trạm y tế xã và kết nối với trung tâm y tế huyện đa chức năng và các tuyến trên.

8. Nội dung đầu tư

Dự án thực hiện tại tỉnh Quảng Bình gồm 3 hợp phần:

- Hợp phần 1: Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho mạng lưới y tế cơ sở.

- Hợp phần 2: Nâng cao năng lực của trạm y tế xã trong quản lý các vấn đề sức khoẻ ưu tiên.

- Hợp phần 3: Hỗ trợ xây dựng chính sách, thí điểm các sáng kiến, quản lý và điều phối Dự án.

9. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn

Tổng mức đầu tư Dự án (tại tỉnh Quảng Bình): 7,67 triệu USD.

Trong đó:

- Vốn vay WB (vốn vay chuyển đổi IDA theo điều kiện vay IBRD): 6,10 triệu USD;

- Vốn đối ứng: 1,57 triệu USD.

10. Cơ chế tài chính trong nước

a. Đối với phần vốn vay WB: 6,10 triệu USD, trong đó:

- Ngân sách Trung ương cấp phát (60%): 3,66 triệu USD.

- Tỉnh vay lại (40%): 2,44 triệu USD.

Toàn bộ nguồn vốn vay lại UBND tỉnh sẽ thỏa thuận vay lại với Bộ Tài chính và giao Chủ đầu tư Dự án quản lý và sử dụng thực hiện các hạng mục được phê duyệt và nội dung ký kết trong thỏa thuận vay vốn.

b. Đối với nguồn vốn đối ứng: 1,57 triệu USD do ngân sách tỉnh tự cân đối.

B. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN VAY

1. Về phương án sử dụng vốn

a. Toàn bộ phần vốn vay WB (6,10 triệu USD) được sử dụng để thực hiện các hoạt động:

- Tăng cường cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở, gồm: Xây mới 05 trạm y tế; sửa chữa và nâng cấp 34 trạm y tế; xây dựng mới các hạng mục công trình cho Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch, số tiền: 4,94 triệu USD.

- Mua sắm trang thiết bị cho 159 trạm y tế xã và các cơ sở y tế tuyến huyện, số tiền: 1,16 triệu USD.

b. Vốn đối ứng của tỉnh (1,57 triệu USD): Sử dụng để thanh toán các khoản: Thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ trong hoạt động xây lắp và mua sắm trang thiết bị; chuẩn bị đầu tư; quản lý Dự án; tư vấn đầu tư; chi phí khác trong đầu tư và chi phí dự phòng theo quy định.

2. Cơ chế vay lại

UBND tỉnh sẽ ký thỏa thuận vay lại với Bộ Tài chính đối với nguồn vốn cho vay lại của Dự án với cơ chế như sau.

- Tổng thời gian vay: 20 năm, trong đó 5 năm ân hạn.

- Lãi suất vay: Tính theo lãi suất biến đổi Libor 6 tháng + chênh lệch (margin).

- Phí dịch vụ gồm: Phí cam kết 0,25%/năm/số vốn chưa giải ngân; phí thu xếp khoản vay 0,25%/tổng giá trị khoản vay một lần; phí cho vay lại của Bộ Tài chính 0,25%/năm/số dư nợ vay lại.

3. Tổng giá trị khoản vay lại: 2,44 triệu USD.

4. Phương án trả nợ: Dự kiến vay 20 năm, 5 năm ân hạn; tỉnh bắt đầu trả phí cho vay lại từ năm 2020, trả nợ gốc và lãi vay từ năm 2027; đến năm 2040 trả hết nợ.

5. Nguồn vốn trả nợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2019.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công**

(NQ số 46/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 365/TTr-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (Nguồn tạm ứng Quỹ phát triển đất tỉnh và nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất dự án); sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc HĐND - UBND thành phố Đồng Hới (đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Công văn số 62/TTHĐND ngày 06/9/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc HĐND - UBND thành phố Đồng Hới), như sau:

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án đã phê duyệt: Năm 2016 - 2018.

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án điều chỉnh: Năm 2016 - 2019.

Điều 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Công văn số 52/TTHĐND ngày 12/8/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới), như sau:

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án đã phê duyệt: Năm 2016 - 2018.

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án điều chỉnh: Năm 2016 - 2019.

Điều 3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới (đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Công văn số 146/TTHĐND ngày 26/10/2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới), như sau:

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án đã phê duyệt: Năm 2015 - 2017.

- Thời gian thực hiện đầu tư Dự án điều chỉnh: Năm 2015 - 2019.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

Về phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019

(NQ số 47/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 110/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 20/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về Phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 như sau:

Tổng nguồn vốn phân bổ là: 162.224 triệu đồng

(Một trăm sáu mươi hai tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 122.733 triệu đồng

- Vốn sự nghiệp: 39.491 triệu đồng

Phương án phân bổ và danh mục các dự án, tiểu dự án thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; Cân đối nguồn vượt thu năm 2018, năm 2019 và các năm sau (nếu có), trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch bố trí vốn đối ứng cho các dự án thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2019.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban dân nhân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc bổ sung kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích

sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(NQ số 48/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 356 /TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về bổ sung kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 đối với 12 dự án, cụ thể:

1. Thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai đối với 9 dự án, trong đó có 6 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai. Tổng diện tích sử dụng đất 43.226,0 m2, trong đó: 27.650,0 m2 đất trồng lúa; 11.484,0 m2 đất nông nghiệp còn lại; 3.844,0 m2 đất phi nông nghiệp và 248,0 m2 đất chưa sử dụng.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai đối với 3 dự án. Tổng diện tích sử dụng đất 20.836,0 m2, trong đó diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng là 14.506,0 m2.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng

rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(NQ số 49/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHOÁ XVII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số 350/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đối với 14 dự án có sử dụng rừng trồng sản xuất với diện tích: 398.260,7 m2. Trong đó: rừng trồng sản xuất thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 600 m2; rừng trồng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 397.660,7 m2.

Tổng diện tích 398.260,7 m2 rừng sản xuất nói trên phân bố trên địa bàn 04 huyện Bố Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Minh Hóa và thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

1. Huyện Quảng Ninh: diện tích 247.127,9 m2 (bao gồm các xã: Hải Ninh, Gia Ninh, Võ Ninh); lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (các lô OM44 và OM46), xây dựng Khu nhà ở thương mại Dinh Mười III, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, xây dựng khu đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh, xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản của các tổ hợp tác xã Hải Ninh.

2. Huyện Lệ Thủy: diện tích 33.281,4 m2 (tại xã Ngư Thủy Bắc), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: thực hiện Dự án phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

3. Huyện Minh Hóa: diện tích 19.100 m2 (tại xã Hồng Hóa), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng Cơ sở sản xuất, thu mua, gia công đóng gói hàng nông sản Cầu Roòng.

4. Huyện Bố Trạch: diện tích 600 m2 (tại xã Phú Định), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để xây dựng Trụ sở Đội sản xuất và Trạm Bảo vệ rừng.

5. Thành phố Đồng Hới: diện tích 98.151,4 m2 (bao gồm phường Đồng Sơn và xã Thuận Đức), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để khai thác vật liệu phục vụ thi công Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Phú Vinh (Vốn vay WB8).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc miễn nhiệm Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân

tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(NQ số 50/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn nhiệm Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hoàng Xuân Tân và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Nhất trí miễn nhiệm chức danh Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hoàng Xuân Tân.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan và ông Hoàng Xuân Tân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVII, kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung chức danh

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(NQ số 51/NQ-HĐND ngày 29-3-2019)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung chức danh Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử bổ sung ông Hoàng Minh Đề, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hóa, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, trúng cử chức danh Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

(Có Biên bản kiểm phiếu bầu cử và lý lịch trích ngang kèm theo).

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan và ông Hoàng Minh Đề thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVII, kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Chủ tịch

(Đã ký)

Hoàng Đăng Quang